

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 822/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hoàng G, sinh năm 1996; thường trú: Số 17, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Nguyễn Anh T, sinh năm 1991, thường trú: Số 2 Lô K, Cư xá T, Phường 7, quận B, Thành phố H; tạm trú: Số 234 khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Hoàng G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hoàng G và anh Cao Nguyễn Anh T tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận B, Thành phố H vào ngày 09/6/2015 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53, quyển số 01). Quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Cao Nguyễn Anh T thường xuyên vi phạm pháp luật mà không thay đổi bản tính, lại phải chấp nhận hình phạt tù hơn 07 năm (từ tháng 08/2016) khiến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị G xác định hôn

nhân của chị và anh T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu ly hôn với anh Cao Nguyễn Anh T.

Về con chung: Chị G và anh T có 01 người con chung tên Cao Võ Gia H, sinh ngày 15/5/2014. Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Võ Thị Hoàng G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2018 bị đơn anh Cao Nguyễn Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị G về thời gian tìm hiểu và việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà anh T, đến ngày 08/9/2016 anh T bị bắt do vi phạm pháp luật thì chị G đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Anh T cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nhưng hiện tại anh T đang chấp hành án tại Trại giam A với thời hạn tù là 07 năm 06 tháng vì tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị G nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G.

Về con chung: Anh T thống nhất với trình bày của chị G về con chung có một người là Cao Võ Gia H, sinh ngày 15/5/2014, hiện do chị G nuôi dưỡng. Anh T đồng ý giao con cho chị G trực tiếp nuôi, anh T không cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của chị T.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị Hoàng G thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại phường A, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Hoàng G và anh Cao Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận B, Thành phố H vào ngày 09/6/2015 thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53, quyển số 01 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị G xác định sau nhiều năm chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra những mâu thuẫn do anh T thường xuyên vi phạm pháp luật, không thay đổi tính tình, hiện đang phải chấp hành án tù 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Trại giam A. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2016 đến nay, không còn tình cảm. Vấn đề này được anh T thừa nhận và đồng ý ly hôn với chị G. Xét hôn nhân giữa chị G và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm. Do đó, việc chị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị G và anh T có 01 người con chung tên là Cao Võ Gia H, sinh ngày 15/05/2014. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bị đơn thống nhất. Tuy nhiên, việc giải quyết giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét cháu H là bé trai còn nhỏ, từ nhỏ sống chung với chị G, hiện anh T đang phải chấp hành án tù giam không có điều kiện chăm sóc con nên cần giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và đảm bảo tiếp tục duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt của cháu H theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Hoàng G chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Hoàng G được ly hôn với anh Cao Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Cao Võ Gia H, sinh ngày 15/05/2014 cho chị Võ Thị Hoàng G trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự nguyện của chị G không yêu cầu anh Cao Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Võ Thị Hoàng G và anh Cao Nguyễn Anh T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Cao Nguyễn Anh T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Võ Thị Hoàng G nuôi con thì chị Võ Thị Hoàng G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Cao Nguyễn Anh T theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Hoàng G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai số 0010280 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

5. Nguyên đơn chị Võ Thị Hoàng G và bị đơn anh Cao Nguyễn Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND P.27, Q. Bình Thạnh, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà